

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Minh Hiếu, bà Nguyễn Thị Như Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ly Hu L**; sinh ngày 01/01/1990 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; nơi ĐKKHKT: Bản Ú, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Xạ S (đã chết) và bà Pờ Phi X sinh năm 1964; có vợ Pờ G Bớ sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L.

* *Bị hại:* Ông Lê Vũ H, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản N, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Mạnh H1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2023 (không rõ ngày), Ly Hu L đang ở nhà thì có Hoàng Xè X đến rủ đi trộm cắp tài sản. Sau đó, cả hai về bản Ú Ma, xã P, huyện M, gặp Vàng Hu C và Ly Xa K, bốn người thống nhất cùng nhau đi trộm cắp dây điện tại Trạm biến áp số 1 của tuyến đường điện 35KV, thuộc khu vực bản Ú, xã P, huyện M, của Công ty cổ phần P. Sau khi bàn bạc, L, K, X1 và C cùng nhau đi bộ hướng về Trạm biến áp số 1, thuộc bản Ú, xã P. Khi đi, L nhìn thấy K mang theo 01 chiếc đèn pin, 01 con dao dài 100cm và 01 bao tải màu cam để trộm cắp dây điện.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến Trạm biến áp số 1, L và C đứng ở dưới đất canh giới, X1 và K leo lên cột điện để cắt lấy 02 đoạn dây điện (loại cáp đồng hạ thế 0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 1x120mm².) rồi cùng nhau mang ra cách trạm biến áp khoảng 100m dùng tay và dao gọt, bóc tách vỏ nhựa lấy lõi đồng cho vào bao tải rồi cùng đi về bản Ú Ma, xã P cất giấu. Đến khoảng 07 giờ ngày hôm sau, L, Ký, X1 cùng nhau mang bao tải đựng lõi đồng đi bán, nhưng không bán được, nên đưa lại số dây lõi đồng cho X1 mang về nhà cất giấu tại gầm giường ngủ không cho ai biết. Đến khoảng 08 giờ ngày hôm sau L, X1, Ký mang số lõi đồng trên bán cho Vàng Thị H2, sinh năm 1988 trú tại bản Thăm Pa, xã P, huyện M được 400.000 đồng. Số tiền trên, 04 người chia nhau mỗi người 100.000 đồng và đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 18/4/2023, hành vi “Trộm cắp tài sản” của Ly Hu L, Lý X, Hoàng Xè X2, Vàng Hu C bị Cơ quan điều tra phát hiện.

Ngày 18/4/2023, tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án, xác định: Hiện trường vụ án là tuyến đường dây 35KV thuộc địa phận xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Tại Trạm biến áp số 1, thuộc bản Ú, xã P xác định: Vị trí từ máy biến áp đến tủ hạ thế có các đầu dây cáp đồng hạ thế ký hiệu 0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 1x120mm² bị cắt nham nhở. Tại vị trí cách Trạm biến áp số 01 100m, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ 02 đoạn vỏ dây điện có ký hiệu 0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 1x120mm² có tổng chiều dài 5,62m.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS, ngày 29/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện M kết luận: 105m cáp đồng hạ thế 0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 1x120mm² có trị giá 42.917.480 đồng. Tương ứng với 01m = 408.737 đồng. Như vậy, 5,62m x 408.737 đồng/01m = 2.297.107 đồng.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1, ngày 15/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân tỉnh Lai Châu, truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Ly Hu L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ly H3 Lô phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Q. Xử phạt bị cáo Ly H3 Lô 06 đến 08 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, Bản án số 12/2023/HS-ST, ngày 17/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh đã tuyên các bị cáo Lý Xa K1, Vàng Hu C, Hoàng Xè X2 liên đới bồi thường xong số tiền 2.297.107 đồng. Do đó, bị cáo Ly Hu L không phải bồi thường. Về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa, phân tích nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh gia đình, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tính nguy hiểm cho xã hội, vai trò và nhân thân của bị cáo. Và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Hội đồng xét xử, xem xét chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa.

Quan điểm của người bào chữa về cơ bản đồng quan điểm với đề nghị của Kiểm sát viên. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm. Người bào chữa giữ nguyên quan điểm và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi quyết định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa bị hại, người phiên dịch vắng mặt. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo nghe, nói được phổ thông và trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của bị hại, nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải

quyết vụ án. Căn cứ Điều 292; Điều 295 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng đầu tháng 3/2023, tại khu vực trạm biến áp số A thuộc bản Ú, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu, Ly Hu L cùng Lý Xa K1, Hoàng Xè X2, Vàng Hu C đã thực hiện hành vi trộm cắp 5,62m loại cáp dây đồng hạ thế 0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 1x120mm², có giá trị 2.297.107 đồng của Công ty cổ phần P.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song vì lười lao động, muốn có tiền tiêu sài, bị cáo đã cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị án Lý X là người khởi xướng, đồng thời thực hành tích cực, các bị án Hoàng Xè X2, Vàng Hu C và bị cáo Ly H3 Lô đồng phạm với vai trò là người thực hành. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân không được đi học nên nhận thức và hiểu biết về pháp luật có phần còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở quy định của pháp luật, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xem xét quyết định mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, giữ gìn kỷ cương pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo

không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử, xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Các vấn đề khác liên quan:

Quá trình điều tra xác định: Ngoài số tài sản đã bị mất trộm và được điều tra, làm rõ trong vụ án này, tại Trạm biến áp số 01 cũng như trên tuyến đường điện 35KV của Công ty cổ phần P, còn bị mất trộm nhiều tài sản khác. Đối với những thiệt hại còn lại của Công ty, Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự số: 01/QĐTVA-ANĐT, ngày 10/01/2024, để tiếp tục điều tra, làm rõ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của Lý X, Hoàng Xè X2, Vàng Hu C trong vụ án này: Bản án số: 12/2023/HS-ST, ngày 17/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh đã tuyên phạt các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Theo lời khai của Lý Xa K1, Hoàng Xè X2, Ly Hu L: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp được 5,62m cáp đồng đã mang bán cho Vàng Thị H2, sinh năm 1988, trú tại bản Thăm Pa, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu: Kết quả điều tra, H2 không thừa nhận mua dây cáp điện của Lý Xa Ký, Hoàng Xè X2, ngoài lời khai của Ký, X2, không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với Vàng Thị H2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Hu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly Hu L 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Hu L.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKS; CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người bào chữa;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Xuân Hiệp